

Số: /ĐA-UBND
“Dự thảo”

Nghĩa Trụ, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
Về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn/tổ dân phố
trên địa bàn xã Nghĩa Trụ năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Căn cứ Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ xây dựng Đề án sắp xếp thôn/tổ dân phố trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

5. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

6. Thông báo số 610-TB/TU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

7. Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

8. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

9. Thông báo số 125-TB/ĐU ngày 27/5/2026 của Đảng ủy xã Nghĩa Trụ về phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nghĩa Trụ năm 2026.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN/ TỔ DÂN PHỐ

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn (tổ dân phố) trên địa bàn

Xã Nghĩa Trụ có diện tích tự nhiên là 22,79km², với 11.416 hộ gia đình và 42.099 người thường trú. Trên địa bàn xã có 27 thôn, 56 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn.

Hiện nay, UBND xã Nghĩa Trụ đã đề nghị Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh, Bộ Nội vụ xem xét, phê duyệt thành lập phường Nghĩa Trụ. Do đó tiêu chí sáp nhập thôn được áp dụng quy định tiết c, điểm 1, Điều 10, nghị định 185/NĐ-CP “Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên”. Về đề án có 05 thôn có số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; có 22 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 550 hộ gia đình. Như vậy đa số các thôn trên địa bàn có quy mô nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn/tổ dân phố, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn, mở rộng không gian, tăng dư địa cho khu dân cư mới phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần thứ hai

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ NGHĨA TRỤ

1. Hiện trạng số lượng thôn

1.1. Tổng số: 27 thôn

1.2. Tổng số: 11.416 hộ gia đình của các thôn.

1.3. Tổng dân số: 42.099 người.

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình 550 hộ/thôn: 22 thôn.

- Số thôn tổ chức sắp xếp lại: 25 thôn.

- Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại: 0 thôn.

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp

Tổng số: 02 thôn, trong đó:

- Số thôn đủ tiêu chuẩn theo quy định: 02 thôn;

- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù (giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất không thực hiện sắp xếp): Không có.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ NGHĨA TRỤ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Sáp nhập thôn

1.1. Nhập toàn bộ 04 thôn Đại Tài, Lê Cao, Phúc Thọ, Tam Kỳ thành thôn/TDP Xuân Cầu

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn/TDP Xuân Cầu
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Xuân Cầu sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1.385 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 5.180 nhân khẩu. Trong đó: 166 đảng viên.
- Các tổ dân phố liên kề:
 - + Phía Bắc: giáp xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên; xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
 - + Phía Đông: giáp xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.
 - + Phía Tây: giáp Thôn/TDP Như Lâm;
 - + Phía Nam: giáp Thôn/TDP Đồng Tỉnh.
- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của Thôn/Tổ dân phố sau sáp xếp: nhà văn hóa thôn Tam Kỳ (*đường giao thông thuận tiện, diện tích rộng, xung quanh còn quỹ đất để phát triển hạ tầng*)
- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:
 - + Về vị trí địa lý: Cả 04 thôn đều có khu dân cư liên kề nhau, bảo đảm được tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân nằm dọc sông Bắc Hưng Hải, ranh giới giữa các thôn không còn quá cách biệt. Cả 4 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình khi thành lập phường.
 - + Về nguồn gốc văn hóa: Đều thuộc không gian văn hóa cổ của vùng Văn Giang - Kinh Bắc phía Nam, cùng chịu ảnh hưởng mạnh của văn hóa làng Việt truyền thống: Cấu trúc làng với đình, chùa, hương ước, lệ làng và các dòng họ lớn, truyền thống hiếu học.
 - + Về tín ngưỡng, tôn giáo: cả 04 thôn đều duy trì hệ thống tín ngưỡng dân gian Bắc Bộ: Thờ Thành hoàng làng, Thờ tổ tiên và các dòng họ, Thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ ở mức độ khác nhau. Các dịp lễ hội truyền thống thường bao gồm: Tế lễ tại đình, rước kiệu thần, các trò chơi dân gian, giao lưu văn nghệ cộng đồng. 03 thôn đã từng chung chùa Cảnh Lâm; nay thôn Phúc Thọ, Tam kỳ chung chùa Xuân Cầu.
 - + Về lịch sử cộng đồng: Đặc biệt với ba thôn cổ **Tam Kỳ, Phúc Thọ và Lê Cao** là những bộ phận cấu thành của làng cổ Xuân Cầu nổi tiếng về: Truyền thống khoa bảng; truyền thống cách mạng; nhiều dòng họ lớn sinh sống lâu đời. Thôn

Đại Tài tuy có lịch sử riêng nhưng cũng thuộc cùng không gian văn hóa Nghĩa Trụ và có quá trình giao lưu, kết nối chặt chẽ với các thôn còn lại trong sản xuất, lễ hội và đời sống xã hội.

- Thuận lợi khi sáp nhập: bốn thôn có những yếu tố rất thuận lợi để hình thành một cộng đồng thống nhất như: đều là dân tộc kinh, chung phong tục tập quán, chung môi trường sản xuất nông nghiệp và nay là đô thị hóa.

1.2. Nhập toàn bộ 02 thôn 14 và thôn Đồng Tỉnh thành Thôn/TDP Đồng Tỉnh.

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn/TDP Đồng Tỉnh.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Đồng Tỉnh sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 770 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 3.158 nhân khẩu. Trong đó 61 đảng viên.
- Các tổ dân phố liên kề:
 - + Phía Bắc: giáp Thôn/TDP Xuân Cầu;
 - + Phía Đông: giáp xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên;
 - + Phía Tây: giáp Thôn/TDP Như Phụng;
 - + Phía Nam: giáp Thôn/TDP Thọ Vực.
- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của Thôn/Tổ dân phố sau sắp xếp: nhà văn hóa thôn Đồng Tỉnh. (Nhà văn hóa rộng, có khu thể thao liên kề, giao thông thuận lợi, còn quỹ đất để phát triển hạ tầng).
- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:
 - + Về vị trí địa lý: hai thôn nằm liên kề nhau, có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi, điều kiện tự nhiên tương đồng và cùng chịu ảnh hưởng của quá trình phát triển đô thị hóa.
 - + Về văn hóa: người dân hai thôn đều mang đậm bản sắc văn hóa làng quê đồng bằng Bắc Bộ và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.
 - + Về tín ngưỡng và tôn giáo: nhân dân hai thôn chủ yếu thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ Thành hoàng làng và tham gia các hoạt động lễ hội truyền thống của địa phương. Các phong tục tập quán trong cưới hỏi, tang lễ, lễ tết và sinh hoạt cộng đồng có nhiều nét tương đồng, góp phần tạo nên sự gắn kết giữa cư dân hai thôn.

+ Về lịch sử: Địa chủ Đào Văn Sử người dân thôn Đồng Tỉnh trước đây cắt đất lập (ấp) thôn 14 hiện nay.

+ Về số hộ gia đình đang sinh sống: Cả 2 thôn đều chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thuận lợi khi sáp nhập: 02 thôn có những yếu tố rất thuận lợi để hình thành một cộng đồng thống nhất như: đều là dân tộc kinh, chung phong tục tập quán, chung môi trường sản xuất nông nghiệp và nay là đô thị hóa.

1.3. Nhập toàn bộ 03 thôn 11, thôn 12 và thôn 13 vào thành Thôn/TDP Thọ Vực

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn/TDP Thọ Vực

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Thọ Vực sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 797 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.111 nhân khẩu. Trong đó 81 đảng viên.

- Các tổ dân phố liên kề:

+ Phía Bắc: giáp Thôn/TDP Đồng Tỉnh;

+ Phía Đông: giáp Thôn/TDP Vĩnh Bảo;

+ Phía Tây: giáp xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

+ Phía Nam: giáp Thôn/TDP Vĩnh An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của Thôn/Tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn 12 (vị trí trung tâm của 3 thôn, đường giao thông rộng rãi, xung quanh còn quỹ đất để phát triển hạ tầng).

- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:

+ Về vị trí địa lý: 03 thôn nằm liền kề nhau, các thôn có điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, thủy lợi và các công trình công cộng tương đồng.

+ Về văn hóa: nhân dân 03 thôn đều mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của làng quê đồng bằng Bắc Bộ và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

+ Về tín ngưỡng và phong tục tập quán: Người dân 03 thôn có chung nền tảng tín ngưỡng truyền thống của người Việt, trong đó thờ cúng tổ tiên là giá trị văn hóa tinh thần quan trọng được gìn giữ từ nhiều đời nay. Các hoạt động tín

ngưỡng tại đình, đền, chùa. Các phong tục tập quán trong cưới hỏi, tang lễ, lễ mừng thọ, lễ tết và các sinh hoạt cộng đồng có nhiều điểm tương đồng.

+ Về lịch sử: cả ba thôn đều thuộc thôn Thọ Vực cổ trước đây của xã Nghĩa Trụ.

+ Về số hộ gia đình đang sinh sống: Cả 3 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, có vị trí liên kề bảo đảm tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

- Thuận lợi khi sáp nhập: 03 thôn có những yếu tố rất thuận lợi để hình thành một cộng đồng thống nhất như: đều là dân tộc kinh, chung phong tục tập quán, chung môi trường sản xuất nông nghiệp.

1.4. Nhập toàn bộ 02 thôn Như Phượng Thượng, Như Phượng Hạ thành Thôn/TDP Như Phượng

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn/TDP Như Phượng

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Như Phượng sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.004 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.632 nhân khẩu. Trong đó 132 đảng viên.

- Các tổ dân phố liên kề:

+ Phía Bắc: giáp Thôn/TDP Như Lân;

+ Phía Đông: giáp Thôn/TDP Đồng Tỉnh;

+ Phía Tây: giáp Thôn/TDP Lại Ốc;

+ Phía Nam: giáp Thôn/TDP Ngọc Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Như Phượng Thượng.

- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:

+ Về vị trí địa lý: thôn Như Phượng Thượng và Như Phượng Hạ nằm liên kề nhau.

+ Về văn hóa: Nhân dân hai thôn có chung bản sắc văn hóa của làng Như Phượng và của vùng văn hóa đồng bằng Bắc Bộ

+ Về tín ngưỡng và phong tục tập quán: Nhân dân Như Phượng Thượng và Như Phượng Hạ có chung đời sống tín ngưỡng truyền thống của người Việt. Hoạt động thờ cúng tổ tiên được duy trì trong mỗi gia đình và dòng họ; các nghi lễ truyền thống tại đình, chùa nhân dân 02 thôn cùng tham gia gìn giữ và thực hành.

Các phong tục tập quán trong cưới hỏi, tang lễ, lễ tết, mừng thọ, giỗ tổ và các sinh hoạt cộng đồng khác cơ bản giống nhau.

+ Về lịch sử hình thành và phát triển: Như Phượng Thượng và Như Phượng Hạ có chung nguồn gốc từ làng cổ Như Phượng

+ Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán: có nét văn hóa và tín ngưỡng tương đồng.

+ Về số hộ gia đình đang sinh sống: thôn Như Phượng Hạ chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, có dưới 550 hộ gia đình.

- Thuận lợi khi sáp nhập: 02 thôn có những yếu tố rất thuận lợi để hình thành một cộng đồng thống nhất như: đều là dân tộc kinh, chung phong tục tập quán, chung làng cổ Như Phượng

1.5. Nhập toàn bộ thôn Ngọc Bộ, Nhân Vực, Sở Đông vào thành Thôn/TDP Ngọc Long

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn/TDP Ngọc Long

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Ngọc Long sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.291 hộ gia đình. Trong đó 98 đảng viên.

+ Số nhân khẩu: 4.407 nhân khẩu.

- Các tổ dân phố liên kề:

+ Phía Bắc: giáp Thôn/TDP Lại Ốc, Thôn/TDP Như Phượng;

+ Phía Đông: giáp xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

+ Phía Tây: giáp xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

+ Phía Nam: giáp xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Sở Đông.

- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:

+ Về vị trí địa lý: Thôn Ngọc Bộ, Nhân Vực và Sở Đông có vị trí địa lý gần kề nhau

+ Về văn hóa: Người dân ba thôn mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của làng quê đồng bằng Bắc Bộ.

+ Về tín ngưỡng và phong tục tập quán: Nhân dân Ngọc Bộ, Nhân Vực và Sở Đông có đời sống tín ngưỡng và phong tục tập quán tương đồng. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ Thành hoàng, các hoạt động tại đình, chùa được nhân dân cùng gìn giữ và phát huy. Các phong tục trong cưới hỏi, tang lễ, mừng thọ, lễ tết

và các nghi lễ truyền thống khác được thực hiện theo những giá trị văn hóa chung của địa phương.

+ Về lịch sử: 03 thôn có chung Hợp tác xã trước đây là HTX Như Long được thành lập khoảng năm 1965, giải thể khoảng năm 1974. Nhưng thôn Ngọc Bộ được hình thành từ thế kỷ XV, Đình Ngọc Bộ do cụ Lê Thực là quan kỳ bá thời kỳ nhà Mạc xây dựng và là nơi trú quán của Quan Thượng thư Bộ lại Lê Tuấn Ngạn thế kỷ XVI thời hậu Lê. Việc lấy tên Ngọc Long lưu giữ được tên cổ và tên chung thời kỳ hợp tác xã.

+ Về số hộ gia đình đang sinh sống: thôn Ngọc Bộ và Nhân Vực chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, có dưới 550 hộ gia đình.

- Thuận lợi khi sáp nhập: 03 thôn có những yếu tố rất thuận lợi để hình thành một cộng đồng thống nhất như: đều là dân tộc kinh, chung phong tục tập quán, chung hợp tác xã Ngọc Long trước đây.

1.6. Nhập toàn bộ thôn Vĩnh An; 1 phần thôn Độ, (Các hộ dân thuộc thôn: Hạ Tân, Thượng Tân và thôn Thịnh vào khu tái định cư Vĩnh An) vào thành Thôn/TDP Vĩnh An.

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn/TDP Vĩnh An
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Vĩnh An sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 909 hộ gia đình.
 - + Số nhân khẩu: 3.643 nhân khẩu, trong đó có 99 đảng viên.
- Các tổ dân phố liền kề:
 - + Phía Bắc: giáp Thôn/TDP Thọ Vực;
 - + Phía Đông: giáp Thôn/TDP Vĩnh Bảo, Thôn/TDP Khúc Lộng;
 - + Phía Tây: giáp Thôn/TDP Thọ Vực và xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
 - + Phía Nam: giáp TDP Khúc Lộng.
- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Vĩnh An.
- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:

+ Về vị trí địa lý: Thôn Độ và thôn Vĩnh An đều có vị trí gần kề nhau; các hộ thuộc Độ, Hạ Tân, Thượng Tân, Thịnh nằm trên đường vành đai 4.0. Sau khi thực hiện giải phóng mặt bằng, được bố trí tái định cư tại khu tái định cư thôn Vĩnh An.

+ Về văn hóa: Người dân thôn Độ và thôn Vĩnh An đều mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của vùng quê đồng bằng Bắc Bộ.

+ Về lịch sử: Thôn Độ và thôn Vĩnh An đều là những khu dân cư có lịch sử hình thành lâu đời trên vùng đất Nghĩa Trụ.

+ Về số hộ gia đình đang sinh sống: thôn Độ chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, có dưới 550 hộ gia đình.

- Thuận lợi khi sáp nhập: 02 thôn và 185 hộ tái định cư có những yếu tố rất thuận lợi để hình thành một cộng đồng thống nhất như: đều là dân tộc kinh, chung phong tục tập quán.

1.7. Nhập toàn 03 bộ thôn: Chiêu Đông, Du Tràng, Thượng Tân và một phần thôn Hạ Tân vào thành Thôn/TDP Vĩnh Bảo

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn/TDP Vĩnh Bảo

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Vĩnh Bảo sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.231 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 4.658 nhân khẩu, trong đó có 124 đảng viên.

- Các tổ dân phố liền kề:

+ Phía Bắc: giáp xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên;

+ Phía Đông: giáp xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên;

+ Phía Tây: giáp Thôn/TDP Vĩnh An, Thôn/TDP Thọ Vực;

+ Phía Nam: giáp Thôn/TDP Đông Khúc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Du Tràng (hoặc thôn Thượng Tân)

- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:

+ Về vị trí địa lý: Các thôn có vị trí liền kề hoặc gần kề nhau.

+ Về văn hóa: Người dân các thôn đều mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của làng quê đồng bằng Bắc Bộ;

+ Về phong tục tập quán: trong cưới hỏi, tang lễ, lễ tết, mừng thọ và các sinh hoạt cộng đồng cơ bản tương đồng

+ Về lịch sử: trước đây 04 thôn Chiêu Đông, Du Tràng, Thượng Tân, Hạ Tân đều thuộc làng Vĩnh Bảo trước đây.

+ Về số hộ gia đình đang sinh sống: 03 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, có dưới 550 hộ gia đình.

- Thuận lợi khi sáp nhập: 03 thôn và một phần thôn Hạ Tân có những yếu tố rất thuận lợi để hình thành một cộng đồng thống nhất như: đều là dân tộc kinh, chung văn hóa, phong tục tập quán.

1.8. Nhập toàn bộ 03 thôn Lương, Giáo Phòng, Đông Khúc và một phần thôn Hạ Tân vào thành Thôn/TDP Đông Khúc.

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn/TDP Đông Khúc

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Đông Khúc sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 813 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.076 nhân khẩu, trong đó có 70 đảng viên.

- Các tổ dân phố liên kề:

+ Phía Bắc: giáp Thôn/TDP Vĩnh Bảo và xã Như Quỳnh;

+ Phía Đông: giáp xã Như Quỳnh và xã Nguyễn Văn Linh;

+ Phía Tây: giáp Thôn/TDP Khúc Lộng;

+ Phía Nam: giáp xã Nguyễn Văn Linh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Lương.

- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:

+ Về vị trí địa lý: 10 hộ gia đình thôn Thượng Tân nằm dưới đường vành đai 4.0 và các thôn có vị trí liên kề hoặc gần kề nhau.

+ Về văn hóa: Người dân các thôn đều mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của làng quê đồng bằng Bắc Bộ;

+ Về phong tục tập quán: trong cưới hỏi, tang lễ, lễ tết, mừng thọ và các sinh hoạt cộng đồng cơ bản tương đồng

+ Về lịch sử: trước đây 03 thôn Lương, Giáo Phòng, Đông Khúc và một phần thôn Hạ Tân đều thuộc làng Đông Khúc trước đây.

+ Về số hộ gia đình đang sinh sống: 03 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, có dưới 550 hộ gia đình.

- Thuận lợi khi sáp nhập: 03 thôn và một phần thôn Hạ Tân có những yếu tố rất thuận lợi để hình thành một cộng đồng thống nhất như: đều là dân tộc kinh, chung văn hóa, phong tục tập quán, đều thuộc làng Đông Khúc trước đây.

1.9. Nhập toàn bộ 02 thôn: Cầu, Thịnh và một phần thôn Độ vào thành Thôn/TDP Khúc Lộng.

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn/TDP Khúc Lộng
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Khúc Lộng sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 985 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 3.401 nhân khẩu, trong đó 75 đảng viên.
- Các tổ dân phố liên kề:
 - + Phía Bắc: giáp Thôn/TDP Vĩnh An;
 - + Phía Đông: giáp Thôn/TDP Đông Khúc;
 - + Phía Tây: giáp Thôn/TDP Vĩnh An;
 - + Phía Nam: giáp xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Thịnh.
- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:
 - + Về vị trí địa lý: 02 thôn và một phần thôn Độ có vị trí liên kề nhau.
 - + Về văn hóa: Người dân các thôn đều mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của làng quê đồng bằng Bắc Bộ;
 - + Về tín ngưỡng, tôn giáo: cả 02 thôn và một phần thôn Độ đều duy trì hệ thống tín ngưỡng dân gian Bắc Bộ: Đền thờ chung Đức vua Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương) - vị anh hùng dân tộc thế kỷ VI. phong tục tập quán: trong cưới hỏi, tang lễ, lễ tết, mừng thọ và các sinh hoạt cộng đồng cơ bản tương đồng
 - + Về lịch sử: trước đây 02 thôn Cầu, Thịnh và một phần thôn Độ đều thuộc làng Khúc Lộng trước đây.
 - + Về số hộ gia đình đang sinh sống: 02 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số, có dưới 550 hộ gia đình.
- Thuận lợi khi sáp nhập: 02 thôn và một phần thôn Độ nằm phía dưới đường vành đai 4.0 có những yếu tố rất thuận lợi để hình thành một cộng đồng thống nhất như: đều là dân tộc kinh, chung văn hóa, phong tục tập quán, đều thuộc làng Khúc Lộng trước đây.

2. Tách các thôn

2.1. Tách thôn Độ nhập vào Thôn/TDP Vĩnh An và Thôn/TDP Khúc Lộng

Lý do: Do có đường vành đai 4.0 đi ngang qua, chia thôn Độ thành 2 phần: phía trên đường vành đai và phía dưới đường vành đai.

- Tên gọi của Thôn/Tổ dân phố sau khi sáp nhập là
- + Thôn/Tổ dân phố Khúc Lộng: nhập 169 hộ gia đình với 334 nhân khẩu
- + Thôn/Tổ dân phố Vĩnh An: nhập 132 hộ gia đình với 768 nhân khẩu
- Quy mô dân số của thôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm:
- + Thôn/Tổ dân phố Khúc Lộng: 985 hộ gia đình với 3.401 nhân khẩu.
- + Thôn/Tổ dân phố Vĩnh An: 909 hộ gia đình với 3.643 nhân khẩu.
- Các Thôn/tổ dân phố liền kề của thôn/Tổ dân phố Vĩnh An:
- + Phía Bắc: giáp thôn/TDP Thọ Vực;
- + Phía Đông: giáp thôn/TDP Vĩnh Bảo, thôn/TDP Khúc Lộng;
- + Phía Tây: giáp thôn/TDP Thọ Vực và xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- + Phía Nam: giáp thôn/TDP Khúc Lộng.
- Các tổ dân phố liền kề của thôn/tổ dân phố Khúc Lộng:
- + Phía Bắc: giáp thôn/TDP Vĩnh An;
- + Phía Đông: giáp thôn/TDP Đông Khúc;
- + Phía Tây: giáp thôn/TDP Vĩnh An;
- + Phía Nam: giáp xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên;
- Nơi đặt trụ sở làm việc nhà văn hóa:
- + Thôn/Tổ dân phố Khúc Lộng: Nhà văn hóa thôn Thịnh
- + Thôn/Tổ dân phố Vĩnh An: Nhà văn hóa thôn Vĩnh An
- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:
- + Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán: có nét văn hóa và tín ngưỡng tương đồng.
- + Địa lý, điều kiện: Các thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô dân số; Một số thôn bị chia cắt bởi đường vành đai 4.0. Các thôn có vị trí địa lý liền kề bảo đảm tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2.2. Tách thôn Hạ Tân nhập vào thôn/Tổ dân phố: Vĩnh Bảo và Đông Khúc

- Lý do: Do có đường vành đai 4.0 chạy ngang qua thôn, chia các thôn thành 2 bên của đường nhập vào thôn/Tổ dân phố: Vĩnh Bảo và Đông Khúc

- Tên gọi của thôn/Tổ dân phố sau khi sáp nhập là:
 - + Thôn/Tổ dân phố Vĩnh Bảo: nhập 270 hộ gia đình với 932 nhân khẩu.
 - + Thôn/Tổ dân phố Đông Khúc: nhập 15 hộ gia đình với 60 nhân khẩu.
- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm:
 - + Thôn/Tổ dân phố Vĩnh Bảo: 1.231 hộ gia đình với 4.658 nhân khẩu.
 - + Thôn/Tổ dân phố Đông Khúc: 813 hộ gia đình với 3.076 nhân khẩu.
- Các thôn/tổ dân phố liền kề của thôn/tổ dân phố Vĩnh Bảo:
 - + Phía Bắc: giáp xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên;
 - + Phía Đông: giáp xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên;
 - + Phía Tây: giáp thôn/TDP Vĩnh An, thôn/TDP Thọ Vực;
 - + Phía Nam: giáp thôn/TDP Đông Khúc.
- Các thôn/tổ dân phố liền kề của thôn/tổ dân phố Đông Khúc:
 - + Phía Bắc: giáp TDP Vĩnh Bảo và xã Như Quỳnh;
 - + Phía Đông: giáp xã Như Quỳnh và xã Nguyễn Văn Linh;
 - + Phía Tây: giáp thôn/TDP Khúc Lộng;
 - + Phía Nam: giáp xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp:
 - + Thôn/Tổ dân phố Vĩnh Bảo: Nhà văn hóa thôn Du Tràng (hoặc thôn Thượng Tân)
 - + Thôn/Tổ dân phố Đông Khúc: Nhà văn hóa thôn Lương.
- Các nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và không gian cư trú, cụ thể:
 - + Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán: có nét văn hóa và tín ngưỡng tương đồng.
 - + Địa lý, điều kiện: Các thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô dân số; Một số thôn bị chia cắt bởi đường vành đai 4.0. Các thôn có vị trí địa lý liền kề bảo đảm tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Các thôn giữ nguyên (không sắp xếp)

3.1. Thôn Như Lân thành Thôn/Tổ dân phố Như Lân

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của Thôn/TDP Như Lân gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1.398 hộ gia đình

- + Số nhân khẩu: 5.031 nhân khẩu.
- Các thôn/tổ dân phố liền kề:
 - + Phía Bắc: giáp xã Phụng Công;
 - + Phía Đông: giáp Thôn/TDP Xuân Cầu;
 - + Phía Tây: giáp xã Văn Giang, xã Phụng Công;
 - + Phía Nam: giáp Thôn/TDP Lại Ốc, Thôn/TDP Như Phượng.
- Đặc điểm: Thôn có quy mô dân số trên 550 hộ gia đình

3.2. Thôn Lại Ốc thành thôn/tổ dân phố Lại Ốc

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn/TDP Lại Ốc gồm:
 - + Số hộ gia đình: 833 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 2.802 nhân khẩu.
- Các thôn/tổ dân phố liền kề:
 - + Phía Bắc: giáp thôn/TDP Như Lâm;
 - + Phía Đông: giáp thôn/TDP: Như Lâm, Ngọc Long;
 - + Phía Tây: giáp xã Văn Giang, xã Phụng Công;
 - + Phía Nam: giáp thôn/TDP Ngọc Long.
- Đặc điểm: Thôn có quy mô dân số trên 550 hộ gia đình
(có phụ lục 2A, 2B kèm theo Đề án).

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ NGHĨA TRỤ

Trước khi sắp xếp: xã Nghĩa Trụ có 27 thôn, tổng số 11.416 hộ gia đình và 42.099 nhân khẩu thường trú.

Sau khi sắp xếp: xã Nghĩa Trụ còn 11 thôn/Tổ dân phố, giảm 16 thôn (giảm 59,26%). Toàn bộ 11 thôn/tổ dân phố đều đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định thành lập phường Nghĩa Trụ.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN.

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 56 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: 27 Bí thư Chi bộ; 02 Trưởng thôn; 27 Trưởng ban công tác mặt trận (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi:

Số tuổi	Số người
Dưới 40 tuổi	09
Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	08
Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	13
Từ trên 60 tuổi (trong đó trên 70 tuổi)	26 người (trong đó trên 70 tuổi: 10 người)

- Chia theo trình độ đào tạo:

Trình độ	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Phổ thông
Số người	0	08	11	37

- Số lượng thừa/thiếu: 0 người.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn/tổ dân phố đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ

Tổng số 175 người, trong đó: Chia ra cụ thể theo các chức danh (*không tính người kiêm nhiệm*) quy định tại Nghị quyết 439/2023/NQ-HĐND (tỉnh Hưng Yên cũ).

- Chia theo độ tuổi:

Số tuổi	Số người
Dưới 40 tuổi	45
Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	24
Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	50
Từ trên 60 tuổi (trong đó trên 70 tuổi)	56 người (trong đó trên 70 tuổi: 19 người)

- Chia theo trình độ đào tạo:

Trình độ	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Phổ thông
Số người	0	20	14	141

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn (tổ dân phố) đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh

Tổng số 109 người, trong đó:

- Tổ trưởng Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: 27 người;
- Tổ phó Tổ an ninh trật tự: 27 người;
- Tổ viên Tổ an ninh trật tự: 27 người;
- Thanh tra nhân dân thôn: 27 người

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn (tổ dân phố) và người tham gia công việc khác của thôn (tổ dân phố)

Số lượng các chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn cơ bản đầy đủ, đúng số lượng theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Hưng Yên.

Việc tổ chức các hoạt động ở thôn được tổ chức thực hiện cơ bản đầy đủ theo quy định, được nhân dân tích cực hưởng ứng.

Tuy nhiên, năng lực, trình độ và độ tuổi của Người hoạt động không chuyên trách và người hoạt động của thôn không đồng đều nên còn gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ; việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế ở một số trường hợp nên hiệu quả công việc chưa cao,...

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn

- Sau khi sắp xếp, mỗi tổ dân phố dự kiến cơ cấu tổ chức gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận; các Chi hội, Đoàn thể (Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Người cao tuổi và các tổ chức đoàn thể khác) đảm bảo đầy đủ, đúng số lượng theo Nghị quyết số 439/2023/NĐ-HĐND của HĐND tỉnh Hưng Yên.

Ngoài ra còn có: Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, thanh tra nhân dân, ...

- Mỗi thôn/tổ dân phố thành lập 01 chi bộ, dự kiến cơ cấu gồm 01 Bí thư chi bộ, các Phó bí thư chi bộ và các chi ủy viên.

- Đối với các thôn thực hiện giải thể, đảng viên chuyển sinh hoạt về chi bộ mới theo thôn/tổ dân phố mới thành lập.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn/tổ dân phố sau sắp xếp (nguyên tắc bố trí; phương án cụ thể theo từng vị trí, chức danh ở thôn mới; tổng số người hoạt động trước sắp xếp; số tiếp tục bố trí; số lượng dôi dư sau sắp xếp....)

- Trước sắp xếp, tổng số người hoạt động không chuyên trách tại thôn là 56 người (23 Bí thư - Trưởng thôn, 02 Bí thư chi bộ, 02 Trưởng thôn và 27 Trưởng

Ban Công tác Mặt trận). Sau sắp xếp, còn 11 thôn/TDP nên cần 33 người (11 Bí thư chi bộ, 11 Trưởng thôn và 11 Trưởng ban CTMT thôn), giảm 23 người.

- Nguyên tắc bố trí: Ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, uy tín, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Việc bố trí nhân sự gắn với thực hiện tinh giản số lượng người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp (cụ thể các phương án, số lượng, chế độ chính sách và dự kiến kinh phí)

Đối với 23 người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp, địa phương thực hiện giải quyết theo các hình thức phù hợp:

- Tiếp tục bố trí tham gia công tác tại các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản hoặc các hoạt động cộng đồng tại khu dân cư (đối với những người có năng lực, uy tín và nguyện vọng).

- Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Sau khi sắp xếp, địa phương rà soát, lựa chọn 01 nhà văn hóa phù hợp tại mỗi thôn để tiếp tục sử dụng làm trụ sở chính sinh hoạt cộng đồng. Các nhà văn hóa dôi dư được xem xét xử lý theo phương án: giao cho thôn quản lý để phục vụ hoạt động; cho cộng đồng dân cư tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công. Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 4 kèm theo Đề án.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã (Cơ quan tham mưu chính)

Phòng Văn hóa - Xã hội xã là cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn theo đúng quy định của pháp luật, với các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Nghĩa Trụ bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các thôn; xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và điều kiện thực tế; hoàn chỉnh hồ sơ Đề án theo đúng biểu mẫu, phụ lục quy định.

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã (lĩnh vực tư pháp), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn tổ chức và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về chủ trương, nội dung và kết quả sắp xếp thôn; tạo sự đồng thuận và ủng hộ trong Nhân dân.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thông tin, tuyên truyền và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp thôn.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đề xuất điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Kinh tế xã

Phòng Kinh tế xã thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nhà văn hóa thôn trong quá trình thực hiện Đề án, cụ thể:

- Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng nhà văn hóa, trụ sở và cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các thôn thuộc diện sắp xếp; tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa thôn, các công trình hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định về quản lý tài sản công.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các thôn bảo đảm đúng quy định của pháp luật; tham mưu xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp (bao gồm nhà văn hóa không tiếp tục sử dụng) theo đúng quy trình pháp lý.

- Tham mưu phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ cộng đồng phù hợp với quy mô sau sắp xếp; ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của thôn mới.

- Phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã trong công tác kiểm kê, bàn giao hồ sơ kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ địa chính và các tài liệu liên quan đến cơ sở hạ tầng của các thôn trong và sau quá trình sắp xếp.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình phát triển đô thị, biến động dân cư để tham mưu điều chỉnh ranh giới địa bàn quản lý của các thôn sau sắp xếp cho phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa trên địa bàn xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến việc sắp xếp thôn theo quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Thực hiện lĩnh vực tư pháp: xác nhận, chứng thực các văn bản, hồ sơ liên quan đến việc thay đổi tên gọi thôn trong các giấy tờ, tài liệu hành chính; tham mưu các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sắp xếp.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, nhân sự; hướng dẫn quản lý, tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp theo đúng chế độ lưu trữ của Nhà nước.

- Phối hợp tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; bảo đảm giải quyết đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã (thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở) thực hiện các nhiệm vụ sau trong quá trình triển khai Đề án:

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án sắp xếp thôn; biên soạn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thính giả; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và dễ hiểu đối với Nhân dân trên địa bàn xã.

- Tổ chức phát sóng thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về: mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; chủ trương, chính sách pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, địa bàn quản lý và nhà văn hóa của các thôn sau sắp xếp.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan liên quan xây dựng, phát sóng các chương trình chuyên đề, phóng sự, tin tức về quá trình triển khai thực hiện Đề án; phản ánh kết quả và những chuyển biến tích cực sau khi sắp xếp thôn.

- Cập nhật, thông tin kịp thời về lịch làm việc, địa điểm họp thôn, các sự kiện quan trọng liên quan đến triển khai Đề án để Nhân dân biết và tham gia đầy đủ.

5. Trạm y tế xã

Trạm Y tế xã là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án như sau:

- Phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin về sức khỏe cộng đồng, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống dịch bệnh đến Nhân dân tại các thôn thuộc diện sắp xếp; thông tin kịp thời về địa chỉ, số điện thoại mới của Trạm Y tế để Nhân dân thuận tiện liên hệ sau khi ranh giới địa bàn thôn thay đổi.

- Rà soát, cập nhật lại số liệu dân số, hộ gia đình, đối tượng quản lý sức khỏe theo địa bàn thôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh bản đồ y tế xã và phân công cán bộ y tế phụ trách địa bàn phù hợp với ranh giới thôn sau sắp xếp.

- Phối hợp với nhân viên y tế thôn và cộng tác viên dân số trong việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ y tế cộng đồng sau khi sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và chương trình tiêm chủng mở rộng tại địa bàn.

- Cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử, sổ sách theo dõi sức khỏe dân cư theo địa bàn thôn mới; báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan y tế cấp trên về công tác y tế cộng đồng theo phạm vi quản lý sau sắp xếp.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục khác) phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về chủ trương sắp xếp thôn; thông tin kịp thời về những thay đổi liên quan đến địa bàn thôn mới ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường.

- Cập nhật thông tin địa chỉ cư trú của học sinh theo ranh giới thôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh hồ sơ tuyển sinh và hồ sơ quản lý học sinh theo địa bàn quản lý mới phù hợp với kết quả sắp xếp thôn.

- Phối hợp với thôn và gia đình học sinh trong công tác phổ cập giáo dục, phòng chống bỏ học và các phong trào thi đua xây dựng trường học văn hóa, gia đình hiếu học sau khi ranh giới địa bàn thôn được điều chỉnh.

- Trong điều kiện nhà văn hóa thôn dôi dư sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục có thể đề xuất phương án sử dụng một phần diện tích phục vụ hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao ngoại khóa theo quy định và phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

7. Các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án đến toàn thể Nhân dân tại khu dân cư; phối hợp với cấp ủy, chi bộ, Ban Công tác Mặt trận giải thích rõ mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc sắp xếp; tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng quy định; tổng hợp, phản ánh trung thực ý kiến của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện rà soát, kiểm kê toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan; tiến hành bàn giao đầy đủ, đúng quy định, phục vụ công tác sắp xếp thôn, không để thất thoát tài sản công.

- Phối hợp kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau khi sáp nhập theo đúng quy định; bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn sau khi sáp nhập.

- Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động, hương ước, quy ước của thôn phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp; tổ chức hội nghị Nhân dân thông qua và thực hiện đúng quy định về dân chủ ở cơ sở.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,...) xã Nghĩa Trụ được đề nghị phối hợp thực hiện các nội dung sau:

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn xã nhận thức đúng đắn về chủ trương, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; tạo sự thống nhất trong tư tưởng và đồng thuận trong hành động, góp phần bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với phương án sắp xếp thôn theo quy định; bảo đảm quá trình lấy ý kiến được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Tổng hợp đầy đủ kết quả lấy ý kiến báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được quy định; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, bất cập và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để bảo đảm Đề án được thực hiện đúng quy định, hiệu quả và tạo được sự đồng thuận của Nhân dân.

- Sau khi sắp xếp hoàn thành, phối hợp kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể tại các thôn mới theo đúng Điều lệ và quy định của từng tổ chức; tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động tại khu dân cư.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nghĩa Trụ là yêu cầu khách quan, cấp thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; mở rộng không gian phát triển ở các khu dân cư, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Thông qua việc thực hiện Đề án này, xã Nghĩa Trụ sẽ đạt được các kết quả quan trọng sau đây:

- Tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở: Giảm số lượng thôn/tổ dân phố từ 27 xuống còn 11 (giảm 40,74%), giảm 34 người hoạt động không chuyên trách, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước tại địa phương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở: Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giảm áp lực quản lý đầu mối cho xã; nâng cao chất lượng hoạt động của thôn/tổ dân phố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực địa phương: Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa theo quy mô dân cư sau sắp xếp; khai thác hiệu quả các công trình phục vụ cộng đồng; tiết kiệm chi phí vận hành bộ máy.

- Phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới: Đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại; phù hợp với thực tiễn phát triển đô thị và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn xã.

- Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và ổn định tình hình cơ sở: Việc sắp xếp thực hiện công khai, dân chủ; giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận và ổn định tình hình địa bàn.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị cấp trên hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn tổ dân phố theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; giải quyết chế độ, chính sách cho người dôi dư và xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp.

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn sau sắp xếp; đặc biệt đối với các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của thôn mới có quy mô lớn hơn.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã, UBND xã Nghĩa Trụ trình Sở Nội vụ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

